

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ/HEAD OFFICE

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM

201-203 Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, HCMC

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số/No.: 1420/2026/CBTT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, August 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hanoi Stock Exchange

- Tên tổ chức phát hành/Name of organization:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á/
Nam A Commercial Joint Stock Bank.
 - Mã chứng khoán/Stock code: NAB.
 - Địa chỉ/Address: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh/201-203
Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.
 - Email: namabank@namabank.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Ngày 27/08/2026, Ngân hàng TMCP Nam Á công bố thông tin định kỳ bán niên năm 2026 về tình hình tài chính, tình hình thanh toán gốc lãi, tình hình thực hiện cam kết với người sở hữu trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ và tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu. Để thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, Ngân hàng TMCP Nam Á kính gửi đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội văn bản sau:

On August 27th, 2026, Nam A Commercial Joint Stock Bank disclosed the Periodic semi-annual information for the first half of 2026 regarding the bank's financial condition, bond principal and interest payment status, information disclosure regarding the implementation of commitments to investors and the disclosure of information on using funds raised from bond issuance status. To disclose the information in accordance with the regulations, Nam A Commercial Joint Stock Bank respectfully sends to the Hanoi Stock Exchange the documents as listed below:

- + Công văn số 2575/2026/CV-NHNA-TT.13 ngày 27/08/2026 về việc Công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp.
Official dispatch No. 2575/2026/CV-NHNA-TT.13 dated August 27th, 2026, on Disclosure of principal and interest payments status.
- + Công văn số 2576/2026/CV-NHNA-TT.13 ngày 27/08/2026 về việc Công bố thông tin về tình hình thực hiện các cam kết với người sở hữu trái phiếu.
Official dispatch No. 2576/2026/CV-NHNA-TT.13 dated August 27th, 2026, on Information disclosure regarding the implementation of commitments to investors.
- + Công văn số 2577/2026/CV-NHNA-TT.13 ngày 27/08/2026 về việc Công bố thông tin về tình hình tài chính.
Official dispatch No. 2577/2026/CV-NHNA-TT.13 dated August 27th, 2026, on Disclosure of financial conditions.
- + Công văn số 2578/2026/CV-NHNA-TT.13 ngày 27/08/2026 về việc Công bố thông tin về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu.
Official dispatch No. 2578/2026/CV-NHNA-TT.13 dated August 27th, 2026, on Disclosure of information on using funds raised from bond issuance status.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Nam Á: <https://www.namabank.com.vn/>

This information has been published on the company's website as in the link: <https://www.namabank.com.vn/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Nơi nhận/To:

- Như Kính gửi/*As the Greetings part;*
- Lưu/Archived: VPHĐQT/Office of BOD.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á/NAM A BANK

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/

Authorized Person to disclose information

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT/
Vice Chairwoman



Võ Thị Tuyết Nga

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ/HEAD OFFICE

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM

201-203 Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, HCMC

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

Số:/No.: 2577/2026/CV-NHNA-TT.13

V/v:/Ref: Công bố thông tin về tình hình tài
chính/Disclosure of financial conditions

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2026

Ho Chi Minh City, August 27, 2026

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Hà Nội Stock Exchange

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế, Ngân hàng TMCP Nam Á gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

Pursuant to Circular No. 76/2024/TT-BTC dated 06th November 2024 promulgated by Ministry of Finance providing guidelines on information disclosure and reporting on private placement and trading of privately placed corporate bonds in domestic market and offering corporate bonds in international market, Nam A Bank hereby periodically discloses information on of financial conditions:

1. Thông tin về doanh nghiệp/Business Information

- Tên doanh nghiệp/Business name: Ngân hàng TMCP Nam Á/Nam A Commercial Joint Stock Bank.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số/Establishment and Operation License No.: 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp ngày 13 tháng 04 năm 2023 và Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á./No. 18/GP-NHNN issued by the Governor of the State Bank (“SBV”) on April 13th, 2023 and Decision No. 1249/QĐ-NHNN dated Jun 09th, 2026, of the SBV regarding the amendment of the Charter Capital in the Establishment and Operation License of Nam A Commercial Joint Stock Bank.
- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: 201 - 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM/201-203 Cach Mang Thang Tam Street, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.
- Số điện thoại/Telephone: (84-28) 3929 6699; Fax: (84-28) 3929 6688;
- Địa chỉ thư điện tử/ Email: namabank@namabank.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp/Type of business: Ngân hàng thương mại, công ty đại chúng/Commercial Joint Stock Bank, Public listed company
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính/Main business activities: Hoạt động ngân hàng, hoạt động trung gian tiền tệ khác, kinh doanh mua bán vàng miếng, cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng/Banking operations, other monetary intermediation activities, trading of gold bars, leasing out unused portions of the bank's business premises.

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác/*Receiving demand deposits, term deposits, savings deposits, and other types of deposits;*
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước/*Providing credit in the following forms: lending, discounting, rediscounting of negotiable instruments and other valuable papers, bank guarantees, issuing credit cards, and domestic factoring;*
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng/*Opening checking accounts for customers;*
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ/*Providing domestic payment services: providing means of payment, performing services of check payment, payment orders, payment authorizations, collection orders, collection authorizations, letters of credit, bank cards, and collection and payment services;*
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác/*Opening accounts: opening accounts at the SBV, opening accounts at other credit institutions and foreign bank branches;*
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia/*Organizing internal payment systems, participating in the national inter-bank payment system;*
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn/*Providing services of cash management, banking and financial advisory, asset management and preservation, and safe deposit box rental;*
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư/*Providing corporate finance advisory, M&A advisory, and investment advisory;*
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ/*Participating in bidding, buying, and selling Treasury bills, negotiable instruments, Government bonds, SBV's bills, and other valuable papers in the money market;*
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp/*Buying and selling Government bonds and corporate bonds;*
- Dịch vụ môi giới tiền tệ/*Providing money brokerage services;*
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN/*Issuing certificates of deposit, promissory notes, bills, and bonds to raise capital in accordance with the Law on Credit Institutions, the Law on Securities, Government regulations, and SBV's guidance;*
- Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN/*Borrowing from the SBV in the form of refinancing in accordance with the Law on the State Bank of Vietnam and SBV's guidance;*
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN/*Borrowing, lending, depositing, and receiving deposits from domestic and foreign credit institutions, foreign bank branches, and domestic and foreign financial institutions in accordance with the law and SBV's guidance;*

- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN/*Contributing capital and purchasing shares in accordance with the law and SBV's guidance;*
 - Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN/*Acting as a trustee, receiving trusts, and acting as an agent in fields related to banking operations, insurance business, and asset management in accordance with the law and SBV guidance;*
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định/*Conducting foreign exchange business and providing foreign exchange services in the domestic and international markets within the scope prescribed by the SBV;*
 - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN/*Conducting and providing interest rate derivative products in accordance with the law and SBV's guidance;*
 - Ví điện tử/*E-wallets;*
 - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa/*Providing commodity price derivative products;*
 - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ/*Investing in Government bond futures contracts;*
 - Mua nợ/*Debt purchasing;*
 - Các hoạt động khác (sau khi được NHNN chấp thuận)/*Other activities (upon approval from the State Bank of Vietnam).*
- Mã số thuế/*Tax Identification Number:* 0300872315

2. Tình hình tài chính/*Financial conditions*

- Kỳ báo cáo/*Reporting period:* kỳ báo cáo 6 tháng từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026/*6 months reporting period from 1st January, 2026 to 30th Jun, 2026).*
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo/*Basic financial indicators of the enterprise during the reporting period:*

Chỉ tiêu/ <i>Financial indicators</i>	Kỳ trước 30 tháng 06 năm 2025/ <i>Previous period 30th Jun 2025</i>	Kỳ báo cáo 30 tháng 06 năm 2026/ <i>Reporting period 30th Jun 2026</i>
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)/ <i>Owner's equity (dong)</i>	21.239.816.000.000	23.430.767.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ <i>Capital</i>	13.725.604.000.000	20.588.223.000.000
Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế/ <i>Funds from after-tax profits</i>	2.181.606.000.000	2.474.419.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ <i>Undistributed earnings</i>	5.352.114.000.000	2.828.722.000.000
Chênh lệch đánh giá lại tài sản/ <i>Impairment of assets</i>	0	0

Chỉ tiêu/ <i>Financial indicators</i>	Kỳ trước 30 tháng 06 năm 2025/ <i>Previous period</i> 30 th Jun 2025	Kỳ báo cáo 30 tháng 06 năm 2026/ <i>Reporting period</i> 30 th Jun 2026
Chênh lệch tỷ giá/ <i>Foreign exchange differences reserve</i>	0	0
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)/<i>Total liabilities (dong)</i>	293.558.267.000.000	425.624.771.000.000
Nợ vay ngân hàng/ <i>Borrowings from other credit institutions</i>	60.840.397.000.000	147.618.839.000.000
Nợ vay từ phát hành trái phiếu/ <i>Borrowings from bond issued</i>	3.460.000.000.000	7.009.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước/ <i>Privately issued bond in domestic market</i>	3.460.000.000.000	5.009.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước/ <i>Public issued bond in domestic</i>	0	2.000.000.000.000
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế/ <i>Issued bond in international market</i>	0	0
Nợ phải trả khác/ <i>Other liabilities</i>	229.257.870.000.000	270.996.932.000.000
+ Tiền gửi của khách hàng/ <i>Due to customers</i>	196.932.046.000.000	200.095.644.000.000
+ Các khoản nợ của chính phủ và NHNN Việt Nam/ <i>Borrowings from the Government and the SBV</i>	1.760.708.000.000	22.792.732.000.000
+ Các công cụ tài chính phái sinh và nợ phải trả khác/ <i>Derivatives and other liabilities</i>	0	0
+ Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro/ <i>Grants, entrusted funds, and loans exposed to risks</i>	1.861.566.000.000	3.426.487.000.000
+ Các khoản nợ khác/ <i>Other debts</i>	5.812.780.000.000	7.384.969.000.000
Nợ vay từ phát hành Chứng chỉ tiền gửi/ <i>Borrowings from Certificate of deposits issued</i>	22.890.770.000.000	37.297.100.000.000
3. Cơ cấu vốn (lần)/<i>Capital structure (times)</i>		
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản <i>Debt to Total assets ratio</i>	0,93	0,94
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu <i>Debt to equity ratio</i>	13,82	18,17
4. Khả năng thanh toán (lần)/<i>Payment capacity (times)</i>		

Chỉ tiêu/Financial indicators	Kỳ trước 30 tháng 06 năm 2025/Previous period 30 th Jun 2025	Kỳ báo cáo 30 tháng 06 năm 2026/Reporting period 30 th Jun 2026
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)/Current ratio (Current assets/current liabilities)		
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn)/Quick ratio (Current assets – Inventories)/(current liabilities)		
Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)/ Interest coverage ratio (earnings before interest and taxes/interest)		
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần)/ Outstanding bonds issued/equity (times)		
Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu Total outstanding corporate bonds/equity ratio	0,15	0,3
Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu Outstanding privately corporate bonds/equity ratio	0,15	0,21
6. Lợi nhuận (đồng)/Earnings (dong)		
Lợi nhuận/Lỗ trước thuế /Profit before tax	2.520.184.000.000	3.158.754.000.000
Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính/Profit after tax	2.010.791.000.000	2.520.695.000.000
Lỗ lũy kế (nếu có)/Accumulated losses (if any)	0	0
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%) /Profitability ratios (%)		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản Return on Total Assets ratio	1,45%	1,13%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu Return on Equity ratio	19,59%	19,50%
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (tổ chức tín dụng)/Financial safety indicators, Capital Adequacy Ratio according to regulations of specialized laws		

Nam A Bank thực hiện quản lý chỉ tiêu về khả năng thanh toán theo quy định của NHNN với các chỉ tiêu nêu tại mục 8 bên dưới/Nam A Bank manages payment capacity according to the regulations of the State Bank with the indicators stated in section 8 below.

Chỉ tiêu/Financial indicators	Kỳ trước 30 tháng 06 năm 2025/Previous period 30th Jun 2025	Kỳ báo cáo 30 tháng 06 năm 2026/Reporting period 30th Jun 2026
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản/ <i>Liquidity reserve ratio</i> (tối thiểu 10% theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN)/(minimum 10% as prescribed in Circular No. 22/2019/TT-NHNN)	22,66% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	19,5% (Đáp ứng)/(meet the requirements)
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với đồng Việt Nam/ <i>30-day coverage ratio for Vietnamese Dong</i> (tối thiểu 50% theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN)/(minimum 50% as prescribed in Circular No. 22/2019/TT-NHNN)	104,57% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	81,13% (Đáp ứng)/(meet the requirements)
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với ngoại tệ/ <i>30-day coverage ratio for foreign currencies</i> (tối thiểu 10% theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN)/(minimum 10% as prescribed in Circular No. 22/2019/TT-NHNN)	Không phát sinh/ Not arising% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	1156,73% (Đáp ứng)/(meet the requirements)
Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i> (tối thiểu 8% theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15)/(Minimum 8% as prescribed in Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15)	10,96% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	11,3% (Đáp ứng)/(meet the requirements)
Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn/ <i>Maximum ratio of short-term funds used for medium- and long-term lending</i> (tối đa 30% theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15)/(Maximum 30% as prescribed in Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15)	21,94% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	21,92% (Đáp ứng)/(meet the requirements)
Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh/ <i>Rate of purchase and investment in government bonds and government-guaranteed bonds</i> (tối đa 30% theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN)/(maximum 30% as prescribed in Circular No. 22/2019/TT-NHNN)	6,66% (Đáp ứng)/(meet the requirements)	8,51% (Đáp ứng)/(meet the requirements)

Nguồn:/Source: Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất đã được soát xét 6 tháng năm 2026/ Reviewed Interim Consolidated Financial Statement for 2026

3. Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính bán niên hợp nhất đã được soát xét 6 tháng năm 2026 bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện/*The opinions about the Reviewed Interim Consolidated Financial Statement for 2026 by accredited audit organization:*

- Tổ chức kiểm toán/*Audit organization*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam/*Ernst & Young Vietnam Limited*.

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán/*Opinion of audit organization*:

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh chân thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa Ngân hàng và Công ty con tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và Công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ/*Based on our review, nothing has come to our attention that causes us to believe that the accompanying interim consolidated financial statements do not give a true and fair view, in all material respects, of the interim consolidated financial position of the Bank and its subsidiary as at 30th June 2026, and of the interim consolidated income statement, and its interim consolidated cash flow for the six- month period then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System for Credit Institutions and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the interim consolidated financial statements.*”

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên/*We hereby certify that the information provided above is true, correct and completeness and we bear the full responsibility to the law.*

Nơi nhận/To:

- Như Kính gửi/*As the Greetings part*;
- Lưu/Archived: TT.TD/Trading Center,
P.HCQT/Administrative Management Dept.

NGƯỜI LẬP BIỂU
Tabulator
Giám đốc Trung tâm Tự doanh/
Director of Trading Center



Lâm Trọng Hải

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á/
Nam A Commercial Joint Stock Bank
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/
Deputy Chief Executive Officer



Võ Hoàng Hải

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét bán niên năm 2026/*Reviewed interim Consolidated Financial Statement for 2026.*